

Số: 09/M/2020-NQ/HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 15/2020/NQ-ĐHĐCĐ/VHE ngày 27 tháng 06 năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam số .....09/M../BB-HĐQT/VHE ngày ..09.. tháng ..11.. năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1: Thống nhất thông qua việc triển khai Phương án huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 15/2020/NQ-ĐHĐCĐ/VHE ngày 27/06/2020 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam như sau:**

1	Tên cổ phần	: Cổ phần Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
2	Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
3	Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/ cổ phần
4	Tổng số cổ phần phát hành dự kiến	: 5.280.000 cổ phần
5	Giá phát hành	: 10.000 đồng/ cổ phần
6	Nguyên tắc xác định giá phát hành	: Giá phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông trong đợt phát hành riêng lẻ của Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam là 10.000 đồng/cổ phần, được căn cứ trên giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 (Số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán) Giá trị sổ sách/cổ phiếu = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phần đang lưu hành = 110.741.943.369 / 8.800.000 = 12.584 đồng/ cổ phiếu Ngoài ra, giá giao dịch của cổ phiếu VHE trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội trong 02 tháng trở lại đây dao động ở mức từ 4.800 - 6.500 đồng/ cổ phiếu. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
7	Tổng giá trị	: 52.800.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ tám trăm triệu đồng)



	phát hành theo mệnh giá
8	Phương thức phát hành : Chào bán cổ phần riêng lẻ
9	Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược : <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là tổ chức, cá nhân trong nước;</li> <li>• Ưu tiên đối tác truyền thống, tiềm năng của công ty;</li> <li>• Có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần ;</li> </ul>
10	Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phần phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
11	Phương án xử lý cổ phần không phát hành hết : Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành;
12	Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2020, sau khi nhận được thông báo của UBCKNN xác nhận việc đã tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
13	Mục đích phát hành : Huy động vốn trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Việc thực hiện Phương án huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ nêu trên sẽ được triển khai sau khi hoàn thành Phương án trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu được thông qua tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 15/2020/NQ-ĐHĐCĐ/VHE ngày 27/06/2020 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

**Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh và chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

2.1. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo Tờ trình số 13/2020/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 được thông qua tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 15/2020/NQ-ĐHĐCĐ/VHE ngày 27/06/2020 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam cụ thể như sau:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 52.800.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ tám trăm triệu đồng) của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chi tiết như sau:

STT	Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Trả nợ vay tổ chức tín dụng	22.800.000.000	Trong năm 2020-2021
2	Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán cho nhà cung cấp)	30.000.000.000	Trong năm 2020-2021
<b>Tổng Cộng</b>		<b>52.800.000.000</b>	



2.2. Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh và chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành như sau:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 52.800.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ tám trăm triệu đồng) của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chi tiết như sau:

- Trả nợ vay tổ chức tín dụng:

STT	Ngân hàng	Số tiền dự kiến trả	Thời gian thực hiện
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức	32.000.000.000 đồng	Trong năm 2020-2021
2	Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Hà Nội	4.000.000.000 đồng	Trong năm 2020-2021
3	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam – CN Hà Nội	5.000.000.000 đồng	Trong năm 2020-2021
Tổng Cộng		41.000.000.000 đồng	

- Bổ sung vốn lưu động (thanh toán cho nhà cung cấp):

STT	Nhà cung cấp	Số tiền dự kiến cần thanh toán	Thời gian thực hiện
1	HTX DV Nông lâm nghiệp tổng hợp Công Tâm	11.800.000.000 đồng	Trong năm 2020-2021
Tổng Cộng		11.800.000.000 đồng	

### **Điều 3: Thông qua danh sách các nhà đầu tư được lựa chọn chào bán**

HDQT thông qua danh sách các nhà đầu tư được lựa chọn chào bán cổ phiếu riêng lẻ dưới đây:

STT	Họ tên	Số CMND/ Giấy phép TL và HD	Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Mối Quan hệ với Công ty
1	Nguyễn Thị Ty	001165003650	800.000	8.000.000.000	Không có
2	Ngô Phương Thảo	019183000183	754.800	7.548.000.000	Không có
3	Nguyễn Đình Quyết	001078019647	792.000	7.920.000.000	Không có
4	Bùi Thị Hồng	111279138	759.200	7.592.000.000	Nhân viên
5	Nguyễn Minh Phương	001185023941	674.000	6.740.000.000	Nhân viên

6	Nguyễn Thị Thu	112510768	708.000	7.080.000.000	Nhân viên
7	Nguyễn Thị Ngân	017141362	792.000	7.920.000.000	Không có
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5.280.000</b>	<b>52.800.000.000</b>	

**Điều 4: Hiệu lực và thi hành**

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Thành viên HĐQT, BDH, BKS
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Bùi Tiến Vinh*

